TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Cao T, địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Đ, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Chị Phạm Thị Quế H, địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Đ, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Cao T và Chị Phạm Thị Quế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải (nay là phường Đông Hải 2), quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 18/9/2006, nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu cả hai chung sống hòa thuận. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và lối sống. Mặc dù cả hai đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên nhủ, hòa giải mâu thuẫn nhưng đều không thành. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên cả hai đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn để sớm được ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh T và Chị H có 02 con chung là Phạm Cao Minh C, sinh ngày 15/4/2007 và Phạm Cao Minh B sinh ngày 22/7/2014. Ly hôn, cả hai thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với con Phạm Cao Minh Bách số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2020.

[3] Về tài sản chung: Anh T và Chị H thống nhất thỏa thuận tự phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và Chị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của Anh Phạm Cao T và Chị Phạm Thị Quế H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Cao T và Chị Phạm Thị Quế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai con chung Phạm Cao Minh C, sinh ngày 15/4/2007 và Phạm Cao Minh B sinh ngày 22/7/2014 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Cao T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với con Phạm Cao Minh Bách số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Chị Phạm Thị Quế H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Phạm Cao T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng Anh T phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Anh T và Chị H thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Cao T và Chị Phạm Thị Quế H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh chị đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017936 ngày 02 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND P.Đông Hải 2, quận Hải An, HP;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường